

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 177/2023/DS - PT

Ngày 11 – 5 – 2023

V/v tranh chấp liên quan đến
tài sản bị cưỡng chế thi hành
án

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Tuyết

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tấn Đức, bà Nguyễn Thị Thu Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Giang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Lăk tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Linh Byă - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 44/2023/TLPT- DS ngày 20 tháng 02 năm 2023 về việc Tranh chấp liên quan đến tài sản bị cưỡng chế thi hành án.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 60/2022/DS - ST ngày 17/11/2022 của Toà án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đăk Lăk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 84/2023/QĐ- PT ngày 30 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 80/2023/QĐ – PT ngày 17 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Ngọc N; địa chỉ: Thôn W, xã EP, huyện EK, tỉnh Đăk Lăk (vắng mặt).

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phan Ngọc A; địa chỉ: VVN, thành phố TĐ, thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Nguyễn B và Luật sư Hoàng Thị H thuộc Công ty Luật TNHH HA; địa chỉ: phố NTĐ, phường TH, quận G, thành phố Hà Nội (cùng có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn L; địa chỉ: TP, khối I, thị trấn EK, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Phạm Thị S; địa chỉ: Thôn W, xã EP, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của bà S: Ông Phan Ngọc A; địa chỉ: 24/2/10 Võ Văn Ngân, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

+ Bà Hồ Thị Thanh Đ; địa chỉ: TP, khối I, thị trấn EK, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện ngày 02/9/2019 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 14/8/2020, ngày 02/10/2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện theo uỷ quyền nguyên đơn ông Phan Ngọc A trình bày:***

Trong năm 2011, ông Nguyễn Ngọc N, bà Phạm Thị S có vay của ông Nguyễn Văn L một số tiền. Khi vay ông N, bà S có thế chấp cho ông L 05 quyền sử dụng đất là:

1. Thửa đất số 09, tờ bản đồ số 21, diện tích đất sử dụng 747m². Địa chỉ: Khối 2B, thị trấn EK, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk.

2. Thửa đất số 194, tờ bản đồ số 45, diện tích đất sử dụng 1.030m². Địa chỉ: Thôn W, xã EP, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk và các tài sản trên đất.

3. Thửa đất số 137, tờ bản đồ số 13. Diện tích đất sử dụng 1.660m². Địa chỉ: Thôn 6A, thị trấn EN, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk và các tài sản trên đất.

4. Thửa đất số 106, tờ bản đồ số 12, diện tích đất sử dụng 550m². Địa chỉ: Thôn 7, thị trấn EN, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk và các tài sản trên đất.

5. Thửa đất số 450, tờ bản đồ số 05, diện tích đất sử dụng 550m². Địa chỉ: Khối 11 (Nay khối 2 mới), thị trấn EN, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk.

Do quá hạn trả nợ, ông N và bà S không trả được tiền vay nên ông L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông N và bà S phải trả cho ông L 2.600.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi theo thoả thuận.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 43/2011/DSST ngày 13/12/2011 của Toà án nhân dân huyện EaKar quyết định: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông L. Buộc ông Nguyễn Ngọc N và bà Phạm Thị S có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn L số tiền 2.906.600.000 đồng, trong đó tiền vay gốc là 2.600.000.000 đồng và tiền lãi là 306.600.000 đồng.

Trong trường hợp ông Nguyễn Ngọc N, bà Phạm Thị S không có tài sản để thi hành án thì ông Nguyễn Văn L được ưu tiên trong việc thi hành án dân sự đối với toàn bộ số tài sản mà ông N, bà S đã thế chấp cho ông L theo quy định tại Điều 355, Điều 336, Điều 338 Bộ luật dân sự.

Ông L có trách nhiệm trả cho ông N, bà S 05 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền trên đất đã thế chấp cho ông L.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ông L và ông N có đơn kháng cáo.

Tại bản án phúc thẩm số 49/2012/DSPT ngày 04/4/2012 của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk quyết định: Không chấp nhận đơn kháng cáo của ông N và ông L.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm: Buộc ông Nguyễn Ngọc N và bà Phạm Thị S có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn L số tiền 2.906.600.000 đồng, trong đó tiền gốc là 2.600.000.000 đồng và tiền lãi là 306.600.000 đồng.

Trong trường hợp ông Nguyễn Ngọc N, bà Phạm Thị S không có tài sản để thi hành án thì ông Nguyễn Văn L được ưu tiên trong việc thi hành án dân sự đối với toàn bộ số tài sản mà ông N, bà S đã thế chấp cho ông L theo quy định tại Điều 355, Điều 336, Điều 338 Bộ luật dân sự.

Ông L có trách nhiệm trả cho ông N, bà S 05 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền trên đất đã thế chấp cho ông L.

Căn cứ vào bản án phúc thẩm của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Chi cục thi hành án dân sự EK đã cưỡng chế 05 quyền sử dụng đất nêu trên của ông N bán đấu giá để thi hành án đối với số tiền phải trả cho ông L là 2.906.600.000 đồng.

Tại Quyết định giám đốc thẩm số 115/2015/DS-GĐT ngày 16/4/2015 của Toà dân sự - Toà án nhân dân Tối cao quyết định: Huỷ bản án dân sự phúc thẩm số 49/2012/DSPT ngày 04/4/2012 của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk và huỷ bản án dân sự sơ thẩm số 43/2011/DSST ngày 13/12/2011 của Toà án nhân dân huyện EaKar. Giao hồ sơ vụ án cho Toà án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk để xét xử sơ thẩm theo đúng quy định của pháp luật.

Do bản án dân sự phúc thẩm số 49/2012/DS-PT ngày 04/4/2012 của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị huỷ nên không có hiệu lực pháp luật, kéo theo các quyết

định cưỡng chế, giao đất, đấu giá cho ông L không có giá trị pháp lý, ông L trở thành người chiếm hữu tài sản của ông N không có căn cứ pháp luật. Vì vậy, ông Nguyễn Ngọc N khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn L phải trả lại 05 quyền sử dụng đất sau (*tất cả các quyền sử dụng đất này đều của ông Nguyễn Ngọc N và bà Phạm Thị S bị cưỡng chế, bán đấu giá thi hành án cho ông Nguyễn Văn L theo bản án phúc thẩm số 49/2012/DS-PT ngày 04/4/2012 của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk*):

1. Thửa đất số 09, tờ bản đồ số 21, diện tích đất sử dụng 747m². Địa chỉ: Khối 2B, thị trấn EK, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk, được Ủy ban nhân dân huyện EK cấp giấy CNQSD đất số BI 913785 ngày 24/12/2013 cấp cho ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị Ngọc V chuyển nhượng lại cho ông Lương Công P, địa chỉ: Thôn 13, xã PX, huyện KN, tỉnh Đắk Lắk.

2. Thửa đất số 194, tờ bản đồ số 45, diện tích đất sử dụng 1.030m². Địa chỉ: Thôn W, xã EP, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk, được Ủy ban nhân dân huyện EK cấp giấy CNQSD đất số AO 077958 ngày 07/11/2008 cấp cho ông Nguyễn Ngọc N, bà Phạm Thị S chuyển nhượng lại cho ông Lê Văn C, bà Hồ Thị V1, địa chỉ: Thôn 14, xã EP, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk.

3. Thửa đất số 137, tờ bản đồ số 13. Diện tích đất sử dụng 1.660m². Địa chỉ: Thôn 6A, thị trấn EN, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk, được Ủy ban nhân dân huyện EK cấp giấy CNQSD đất số AK 594729 ngày 21/3/2008 cấp cho bà Phạm Thị S thay đổi cơ sở pháp lý cấp cho bà Trần Thị Bích D và ông Nguyễn Đình S.

4. Thửa đất số 106, tờ bản đồ số 12, diện tích đất sử dụng 550m². Địa chỉ: Thôn 7, thị trấn EN, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk, được Ủy ban nhân dân huyện EK cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 270416 ngày 23/3/2006 mang tên ông Nguyễn Ngọc N và bà Phạm Thị S. Sau khi bị cưỡng chế thi hành án, được Ủy ban nhân dân huyện EK cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI 911503 ngày 14/3/2014 cấp cho ông Nguyễn Văn L, bà Hồ Thị Thanh Đ chuyển nhượng lại cho ông Đặng Văn K, bà Phạm Thị V2 vào ngày 14/4/2014; chuyển nhượng lại cho bà Trần Thị LV, ông Hoàng Đăng Q, địa chỉ: Thôn 9, xã EP, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk theo hồ sơ số 2502/2014.CN; chuyển nhượng lại cho ông Bùi Văn Đ2 và bà Trương Thị Y. Địa chỉ: Thôn 7, thị trấn EN, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk.

5. Thửa đất số 450, tờ bản đồ số 05, diện tích đất sử dụng 550m². Địa chỉ: Khối 11 (Khối 2 mới), thị trấn EN, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk. Hiện thửa đất 450 đã được đổi tách thành ba thửa đất mới là 60, 61, 62 tờ bản đồ số 53 mới cấp cho ông Nguyễn TL, địa chỉ: Khối I, thị trấn EK, huyện EK, ông TL chuyển nhượng lại cho ông Phạm

Thanh O và bà Mai Thị M. Địa chỉ: Thôn 13, xã EP, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk ngày 26/6/2019.

Trong trường hợp ông L không trả lại 05 quyền sử dụng đất trên thì buộc ông Nguyễn Văn L và các cơ quan có liên quan phải có trách nhiệm bồi hoàn giá trị của 05 thửa đất trên theo giá thị trường và giá trị tài sản trên đất là tại thời điểm định giá là 15.043.069.800 đồng.

- Buộc ông Nguyễn Văn L và bà Hồ Thị Thanh Đ phải có trách nhiệm liên đới bồi hoàn toàn bộ số tiền đã nhận được từ cơ quan thi hành án.

- Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk và chi cục Thi hành án dân sự huyện EK phải liên đới bồi hoàn số tiền còn lại sau khi trừ đi số tiền ông Nguyễn Văn L đã chịu trách nhiệm bồi hoàn.

Tuy nhiên, tại phiên toà ngày 14/10/2022 và tại phiên toà hôm nay, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là ông Phan Ngọc A rút yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn L phải trả lại 05 quyền sử dụng đất, yêu cầu không đưa ông Bùi Văn Đ2, bà Trương Thị Y. Địa chỉ: Thôn 7, thị trấn EN, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk, ông Phạm Thanh O và bà Mai Thị M. Địa chỉ: Thôn 13, xã EP, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk, ông Lê Văn C, bà Hồ Thị V1. Địa chỉ: Thôn 14, xã EP, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk, ông Nguyễn Đình S, bà Trần Thị Bích D. Địa chỉ: Thôn 6A, thị trấn EN, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk, ông Lương Công P. Địa chỉ: Thôn 13, xã PX, huyện KN, tỉnh Đắk Lắk, Ngân hàng thương mại cổ phần VCB, Ngân hàng thương mại cổ phần SCB vào tham gia vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Đồng thời bổ sung yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Hội đồng xét xử đưa Chi cục thi hành án dân sự huyện EK và Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk vào tham gia với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án và chỉ yêu cầu ông Nguyễn Văn L, Chi cục thi hành án dân sự huyện EK và Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk có trách nhiệm liên đới bồi thường cho ông Nguyễn Ngọc N giá trị 05 quyền sử dụng đất trên và tài sản trên đất theo biên bản định giá là 15.043.069.800 đồng (trong đó giá trị quyền sử dụng đất là 14.664.600.000 đồng, tài sản trên đất là 378.469.800 đồng).

*** Trong quá trình giải quyết, bị đơn ông Nguyễn Văn L có văn bản gửi Toà án không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc N.**

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện EaKar đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên không tiến hành hoà giải được. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện EaKar quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 60/2022/DS - ST ngày 17/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ Điều 258 của Bộ luật dân sự năm 2005.

Căn cứ Điều 1 khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc N đối với việc yêu cầu ông Nguyễn Văn L phải có trách nhiệm trả lại giá trị 05 thửa đất trên và tài sản trên đất theo giá thị trường hiện tại là 15.043.069.800 đồng.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu buộc ông Nguyễn Văn L phải trả lại 05 quyền sử dụng đất trên là:

- Thửa đất số 09, tờ bản đồ số 21, diện tích đất sử dụng 747m². Địa chỉ: Khối 2B, thị trấn EK, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk, được Ủy ban nhân dân huyện EK cấp giấy CNQSD đất số BI 913785 ngày 24/12/2013 cấp cho ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị Ngọc V chuyển nhượng lại cho ông Lương Công P, địa chỉ: Thôn 13, xã PX, huyện KN, tỉnh Đắk Lắk.

- Thửa đất số 194, tờ bản đồ số 45, diện tích đất sử dụng 1.030m². Địa chỉ: Thôn W, xã EP, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk, được Ủy ban nhân dân huyện EK cấp giấy CNQSD đất số AO 077958 ngày 07/11/2008 cấp cho ông Nguyễn Ngọc N, bà Phạm Thị S chuyển nhượng lại cho ông Lê Văn C, bà Hồ Thị V1, địa chỉ: Thôn 14, xã EP, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk.

- Thửa đất số 137, tờ bản đồ số 13. Diện tích đất sử dụng 1.660m². Địa chỉ: Thôn 6A, thị trấn EN, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk, được Ủy ban nhân dân huyện EK cấp giấy CNQSD đất số AK 594729 ngày 21/3/2008 cấp cho bà Phạm Thị S thay đổi cơ sở pháp lý cấp cho bà Trần Thị Bích D và ông Nguyễn Đình S.

- Thửa đất số 106, tờ bản đồ số 12, diện tích đất sử dụng 550m². Địa chỉ: Thôn 7, thị trấn EN, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk, được Ủy ban nhân dân huyện EK cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 270416 ngày 23/3/2006 mang tên ông Nguyễn Ngọc N và bà Phạm Thị S. Sau đó bị cưỡng chế thi hành án, được Ủy ban nhân dân huyện EK cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI 911503 ngày 14/3/2014 cấp cho ông Nguyễn Văn L, bà Hồ Thị Thanh Đ chuyển nhượng lại cho ông Đặng Văn K, bà Phạm Thị V2 vào ngày 14/4/2014, chuyển nhượng lại cho bà Trần Thị LV, ông Hoàng Đăng Q, địa chỉ: Thôn 9, xã EP, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk theo hồ sơ số 2502/2014.CN, chuyển nhượng lại cho ông Bùi Văn Đ2 và bà Trương Thị Y. Địa chỉ: Thôn 7, thị trấn EN, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk.

- Thừa đất số 450, tờ bản đồ số 05, diện tích đất sử dụng 550m². Địa chỉ: Khối 11 (Khối 2 mới), thị trấn EN, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk. Hiện thửa đất 450 đã được đổi tách thành ba thửa đất mới là 60, 61, 62 tờ bản đồ số 53 mới cấp cho ông Nguyễn TL, địa chỉ: Khối I, thị trấn EK, huyện EK, ông TL chuyển nhượng lại cho ông Phạm Thanh T và bà Mai Thị M. Địa chỉ: Thôn 13, xã EP, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk ngày 26/6/2019.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/11/2022, nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc N có đơn kháng cáo với nội dung: Đề nghị Toà án cấp phúc thẩm căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự, huỷ toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 60/2022/DS - ST ngày 17/11/2022 của Toà án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk, giao hồ sơ cho Toà án nhân dân huyện Ea Kar xét xử sơ thẩm theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện và đơn kháng cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn Luật sư Nguyễn B và Luật sư Hoàng Thị H trình bày:

Về tố tụng: Toà án cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục khi giải quyết không đúng phạm vi khởi kiện của nguyên đơn, không đưa Chi cục Thi hành án dân sự huyện EK và Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Mặt khác, tại phiên tòa sơ thẩm ngày 14/10/2022, HĐXX đã tạm ngừng phiên tòa với lý do cần xác minh, thu thập bổ sung tài liệu, chứng cứ. Tuy nhiên, sau khi hết thời gian tạm ngừng, HĐXX mở lại phiên tòa mà không thu thập thêm được tài liệu, chứng cứ nào bổ sung.

Về nội dung: Bản án sơ thẩm xét xử vụ án không khách quan, sai lầm nghiêm trọng trong áp dụng pháp luật khi không áp dụng bất kỳ quy định nào liên quan đến việc xử lý hậu quả của việc thi hành án khi bản án bị huỷ theo quy định của Luật thi hành án dân sự (cụ thể là điều 135, Điều 136 Luật Thi hành án dân sự). Do bản án dân sự phúc thẩm số 49/2012/DS-PT ngày 04/4/2012 của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị huỷ nên việc ông L là người được hưởng lợi về tài sản không có căn cứ pháp luật. Do đó, ông L phải có nghĩa vụ hoàn trả lại tài sản. Tuy nhiên, do tài sản đã được chuyển nhượng cho người khác nên không thể nhận lại tài sản nhưng được nhận lại giá trị của 05 quyền sử dụng nói trên theo giá thị trường tại thời điểm xét xử. Ông L có trách nhiệm trả cho ông N số tiền mà ông L đã thực nhận từ cơ quan thi hành án dân sự. Số tiền còn

lại, Chi cục THADS huyện EK và Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk có nghĩa vụ bồi hoàn cho ông N.

Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn huỷ toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm, giao hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án, các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Tòa án huyện Ea Kar không đưa Chi cục THADS huyện EK vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là thiếu sót. Mặt khác, tại Quyết định giám đốc thẩm số 115/DS-GĐT ngày 16/4/2015 của Tòa dân sự - Tòa án nhân dân tối cao xác khoản vay 1.700.000.000 đồng tại hợp đồng số 00163 ngày 20/10/2010 giữa ông N bà S với ông L là chưa đủ cơ sở nên đã huỷ bản án dân sự phúc thẩm số 49 ngày 04/4/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk và bản án DSST ngày 13/12/2011 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar để giải quyết lại theo quy định. Tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm vẫn chưa giải quyết làm rõ được có hay không việc ông N, bà S vay của ông L số tiền 1.700.000.000đ là chưa giải quyết xong vụ án, ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của đương sự. Những thiếu sót này cấp phúc thẩm không khắc phục được. Do đó đề nghị HĐXX căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận đơn kháng cáo của ông Nguyễn Ngọc N, huỷ toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 60/2022/DS – ST ngày 17/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện Ea Kar để giải quyết lại theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thu thập có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật:

Ông Nguyễn Ngọc N khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ea Kar giải quyết buộc ông Nguyễn Văn L phải trả lại tài sản là 05 quyền sử dụng đã bị cưỡng chế thi hành án, trường hợp các tài sản này đã chuyển nhượng cho người khác thì đề nghị ông Nguyễn Văn L thanh toán giá trị bằng tiền. Xét thấy, đối tượng khởi kiện của vụ án là 05 quyền sử dụng đất đã bị Chi cục Thi hành án dân sự huyện EK cưỡng chế để thi hành án theo quyết định của Bản án dân sự phúc thẩm số 49/2012/DSPT

ngày 04/4/2012 của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Do đó, việc Toà án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Kiện đòi tài sản là quyền sử dụng đất” là chưa chính xác mà cần xác định đây là “Tranh chấp liên quan đến tài sản bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự” theo quy định tại khoản 12 Điều 26 BLTTDS năm 2015.

[2]. Về tố tụng: Khoản 3 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Luật Thi hành án dân sự quy định:

“ Đòi với phần bản án, quyết định của Tòa án hủy, sửa bản án, quyết định của Tòa án cấp dưới mà đã thi hành được một phần hoặc đã thi hành xong thì đương sự có thể thỏa thuận với nhau về việc hoàn trả tài sản, phục hồi lại quyền tài sản.

Trường hợp tài sản thi hành án là động sản phải đăng ký quyền sở hữu và bất động sản còn nguyên trạng thì cưỡng chế trả lại tài sản đó cho chủ sở hữu.

Trường hợp tài sản đã được chuyển dịch hợp pháp cho người thứ ba chiếm hữu ngay tình thông qua bán đấu giá hoặc giao dịch với người mà theo bản án, quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền là chủ sở hữu tài sản nhưng sau đó người này không phải là chủ sở hữu tài sản do bản án, quyết định bị hủy, sửa hoặc tài sản thi hành án đã bị thay đổi hiện trạng thì chủ sở hữu tài sản ban đầu không được lấy lại tài sản nhưng được bồi hoàn giá trị của tài sản.

Trường hợp có yêu cầu về bồi thường thiệt hại thì cơ quan ra bản án, quyết định bị hủy, sửa giải quyết theo quy định của pháp luật”.

Như vậy, sau khi có Quyết định giám đốc thẩm số 115/2015/DS-GĐT ngày 16/4/2015 của Toà dân sự - Toà án nhân dân Tối cao thì Toà án cấp sơ thẩm phải xác định ông N, bà S có vay của ông L số tiền 1.700.000.000 đồng tại hợp đồng 00163 ngày 20/10/2010 không? Việc thi hành án đã được thực hiện xong chưa? Sau khi nhận được quyết định giám đốc thẩm, ông N có văn bản yêu cầu cơ quan Thi hành án hoàn trả tài sản, phục hồi lại tài sản hay không? Nếu có thì tại thời điểm đó, còn tài sản nào còn nguyên trạng, tài sản nào đã bị thay đổi hiện trạng, không thể trả lại cho chủ sở hữu tài sản ban đầu, từ đó mới có cơ sở để xem xét chấp nhận hoặc bác đơn khởi kiện của nguyên đơn. Việc Toà án cấp sơ thẩm không đưa Chi cục Thi hành án dân sự huyện EK vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để xác minh, làm rõ các vấn đề trên mà cho rằng việc ông L “được thi hành án đối với 05 quyền sử dụng đất trên theo bản án phúc thẩm số 49/2012/DS-PT ngày 04/4/2012 của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk và sau đó bản án phúc thẩm số 49/2012/DS-PT ngày 04/4/2012 của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị Quyết định giám đốc thẩm số 115/2015/DS-GĐT ngày 16/4/2015 của Toà dân sự - Toà án nhân

dân Tỏi cao huỷ không phải lỗi của ông L” để bác đơn khởi kiện của nguyên đơn là thu thập chứng cứ chưa đầy đủ.

[3]. Xét thấy, Toà án cấp sơ thẩm xác định thiếu tư cách người tham gia tố tụng, thu thập tài liệu, chứng cứ chưa đầy đủ, đánh giá chứng cứ chưa khách quan, toàn diện làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự mà Toà án cấp phúc thẩm không thể khắc phục được. Do đó, cần chấp nhận đơn kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc N. Huỷ toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 60/2022/DS – ST ngày 17/11/2022 của Toà án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk, giao hồ sơ cho TAND huyện Ea Kar giải quyết lại vụ án theo thủ tục chung.

[4]. Về chi phí tố tụng và án phí:

[4.1]. Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng: Do huỷ toàn bộ bản án sơ thẩm nên chi phí tố tụng và án phí DSST sẽ được quyết định khi vụ án được giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

[4.2]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Do được chấp nhận đơn kháng cáo nên ông Nguyễn Ngọc N không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, ông Nguyễn Ngọc N thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308, khoản 1 Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự;

[1]. Chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc N.

- Huỷ toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 60/2022/DS – ST ngày 17/11/2022 của Toà án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk. Giao hồ sơ cho Toà án nhân dân huyện Ea Kar giải quyết lại vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về chi phí tố tụng và án phí

[2.1]. Về chi phí tố tụng và án phí dân sự sơ thẩm: Do huỷ toàn bộ bản án sơ thẩm nên chi phí tố tụng và án phí DSST sẽ được quyết định khi vụ án được giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

[2.2]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Ngọc N không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(dã ký)**

- TAND H. E;
 - Chi cục THADS H. E;
 - Đăng Công TTĐT
- TANDTC
- Đương sự;
 - Lưu hồ sơ.

Đinh Thị Tuyết